BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1823 /BKHĐT - TCTT V/v trả lời kiến nghị về khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các CTMTQG	*Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

HỎA TỐC
Đến trước.....ngày.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công các bộ, cơ quan xử lý các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG); trên cơ sở kiến nghị khó khăn, vướng mắc của địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Vấn đề vướng mắc và kiến nghị của địa phương:

Kiến nghị số 28: Quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP không phù hợp với thực tiễn tổ chức thực hiện tại Quảng Ninh do tỷ lệ hộ nghèo thuộc đối tượng đầu tư của CTMTQG giảm nghèo bền vững còn rất thấp (0,41%).

Kiến nghị số 29: Việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 21 và khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP gặp một số khó khăn: (1) Về thẩm quyền: Nếu cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn thì không có cơ sở để hướng dẫn; (2) Trường hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh thì trong Nghị định thì khó khăn cho địa phương trong công tác tham mưu, xây dựng định mức hỗ trợ do tại khoản 5 Điều 21 và khoản 5 Điều 22 không quy định mức trần hoặc mức sàn hỗ trợ, chỉ quy định tỷ lệ hỗ trợ tối đa theo địa bàn vùng DTTS và miền núi.

Kiến nghị số 33: Nội dung quy định tại Nghị định phân cấp, trao quyền cho địa phương để nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền trong quản lý thực hiện các CTMTQG nhưng lại không hướng dẫn cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG, giữa các CTMTQG với các chương trình, dự án khác.

Kiến nghị số 34: Khoản 5 Điều 22 quy định mức hỗ trợ cụ thể để thực hiện 01 dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình trái quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước.

Kiến nghị số 35: Chưa quy định cụ thể về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSNN thực hiện các CTMTQG tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP đối với tỉnh tự cân đối NSNN.

Kiến nghị số 80: Thủ tướng Chính Phủ đã giao kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 652/QĐ-TTg; tuy nhiên, chưa chưa thông báo mức vốn sự nghiệp cả giai đoạn. Do vậy, gặp khó khăn trong xây dựng danh mục nội dung dự án sử dụng vốn sự nghiệp để thực hiện các CTMTQG, nhất là việc lựa chọn, xác định quy mô các dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện theo chuỗi liên kết (thời gian thực hiện dự án này thường từ 2-3 năm).

Kiến nghị số 82: Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, các bộ, ngành trung ương ban hành hệ thống giám sát, đánh giá CTMTQG đến nay chưa được các bộ, ngành ban hành.

2. Trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Về nội dung kiến nghị số 28

Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, 01 dự án, mô hình phát triển sản xuất cụ thể được hỗ trợ vốn từ nguồn vốn các CTMTQG khi đáp ứng điều kiện phải có tối thiểu 50% đối tượng tham gia thực hiện dự án, mô hình là đối tượng hỗ trợ của các CTMTQG. Trường hợp có nhiều dự án, mô hình, ưu tiên lựa chọn dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia thực hiện thuộc một trong các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

Như vậy, quy định về điều kiện về tỷ lệ số đối tượng tham gia thực hiện 01 dự án, mô hình phát triển sản xuất cụ thể không mâu thuẫn với tỷ lệ 0,41% hộ nghèo tại địa phương.

b) Về nội dung kiến nghị số 29

Theo quy định tại khoản 5 Điều 21, khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã thực hiện cơ chế phân cấp địa phương quyết định cơ chế hỗ trợ thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương (đặc biệt là phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn lực). Trên cơ sở đó, căn cứ quy định Luật Ngân sách nhà nước, quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh chủ động trình Hội đồng nhân dân quyết định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất.

Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc tổ chức thực hiện, trong đó, mức hỗ trợ cụ thể cho 01 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cơ quan phê duyệt dự án quyết định theo nguyên tắc phù hợp với định mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị

quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh và khả năng cân đối, huy động nguồn lực của địa phương.

c) Về nội dung kiến nghị số 33

Về lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các CTMTQG đã được quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/NĐ-CP, trong đó, đã quy định rõ nguyên tắc lồng ghép và nội dung lồng ghép. Căn cứ vào thực tiễn triển khai và các nguồn lực của mình, địa phương chủ động quyết định việc lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên một địa bàn cấp xã, huyện trong quá trình thực hiện các CTMTQG.

d) Về nội dung kiến nghị số 34

- Theo quy định tại điểm g, điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *"quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ"*; hoặc *"quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành"*.

- Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21, điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền hướng dẫn tuy nhiên không phải cơ quan quyết định mức hỗ trợ 01 dự án. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện CTMTQG tại địa phương; quy định nội dung hỗ trợ thực hỗ trợ thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Căn cứ các quy định nêu trên, quy định về mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình là phù hợp với quy định hiện hành.

e) Về nội dung kiến nghị số 35

Đối với kiến nghị của Tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, nghiên cứu, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của địa phương và tổng hợp báo cáo Chính phủ trong quá trình đề xuất sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

f) Về nội dung kiến nghị số 80

Ngày 23/2/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 1236/TTr-BKHĐT về khó khăn, vướng mắc và giải pháp thực hiện việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của 03 chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Thời gian tới, căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ triển khai công tác này.

g) Về nội dung kiến nghị số 82:

Đối với kiến nghị của Tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các bộ, cơ quan chủ chương trình và các cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về hệ thống giám sát, đánh giá để đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để quản lý có hiệu quả

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó TTgCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Vụ: KTĐPLT, KTNN, LĐVX;
- Lưu: VT, Vụ TCTT. V08

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Trần Quốc Phương